

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM
Địa chỉ: 282 Lê Văn Sỹ, P01, Q.Tân Bình, TPHCM

Mẫu số B 02a-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
(Dạng đầy đủ)
Quý 04 Năm 2009

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 4		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	70.257.690.472	46.066.932.467	281.880.989.635	212.300.513.178
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.26	5.507.339.715	2.973.439.368	23.751.241.541	10.197.291.763
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	VI.27	64.750.350.757	43.093.493.099	258.129.748.094	202.103.221.415
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.28	42.914.432.657	32.512.224.377	154.861.104.494	134.505.807.411
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		21.835.918.100	10.581.268.722	103.268.643.600	67.597.414.004
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	2.000.795.618	1.819.614.107	4.689.773.908	4.558.023.291
7. Chi phí tài chính	22	VI.30	543.382.888	1.220.959.716	1.927.844.964	3.096.345.970
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		265.100.046	319.748.964	443.089.790	781.119.872
8. Chi phí bán hàng	24		9.397.708.331	2.520.693.243	21.531.695.313	15.641.258.652
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		1.634.771.333	5.898.636.101	29.025.784.189	19.707.672.468
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		12.260.851.166	2.760.593.769	55.473.093.043	33.710.160.205
11. Thu nhập khác	31		672.933.731	10.808.880	695.142.431	60.290.048
12. Chi phí khác	32		-	1.000.000	-	36.272.697
13. Lợi nhuận khác : (40=31-32)	40		672.933.731	9.808.880	695.142.431	24.017.351
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : (50=30+40)	50		12.933.784.897	2.770.402.649	56.168.235.474	33.734.177.556
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.31	1.368.625.234	311.413.634	5.625.077.115	3.413.577.169
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.32	-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp : (60=50-51-52)	60		11.565.159.663	2.458.989.015	50.543.158.358	30.320.600.387
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70				5.086	3.044

Lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Lập ngày 20 tháng 01 năm 2010
Tổng Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Lê Tôn Hùng

Nguyễn Tiến Hiệp

Hàng Phi Quang